diàn huì

电汇

noun / verb · wire transfer

Example Sentences

wǒ yòng yín háng diàn huì fù le xué fèi
我 用 银 行 电 汇 付 了 学 费。

I paid the tuition by bank wire transfer.

Qǐng bǎ huò kuǎn tōng guò diàn huì fāng shì zhí jiē huì dào gōng sī zhàng hù
请 把 货 款 通 过 电 汇 方 式 直 接 汇 到 公 司 账 户。

Please wire the payment directly to the company account via wire transfer.

Guó jì diàn huì tōng cháng xū yào yī dào sān gè gōng zuò rì cái néng dào zhàng
国 际 电 汇 通 常 需 要 一 到 三 个 工 作 日 才 能 到 账。

International wire transfers usually take one to three business days to arrive.
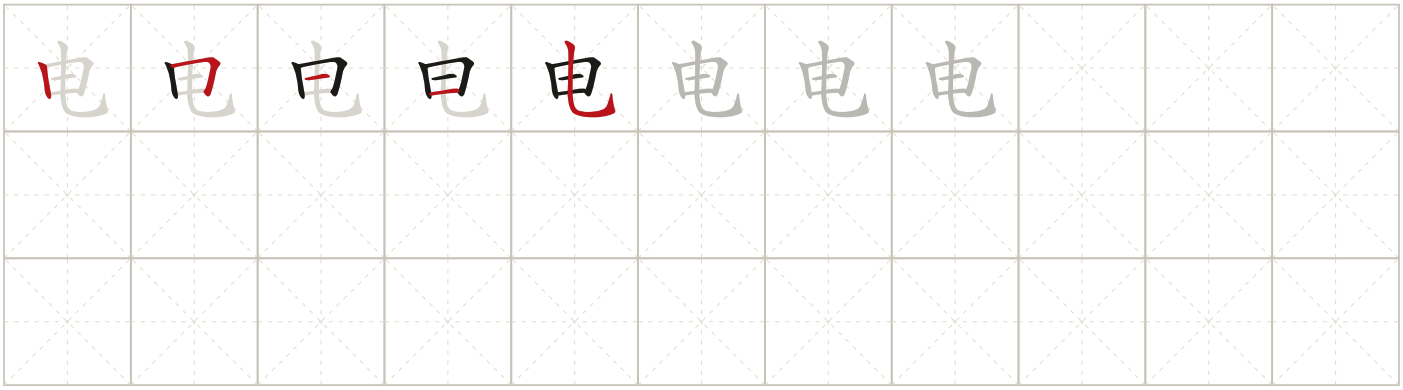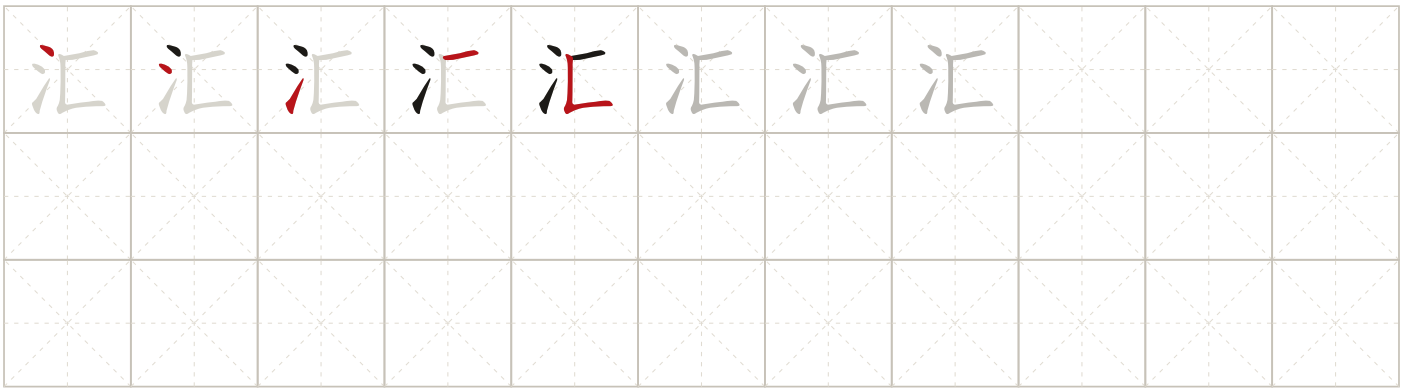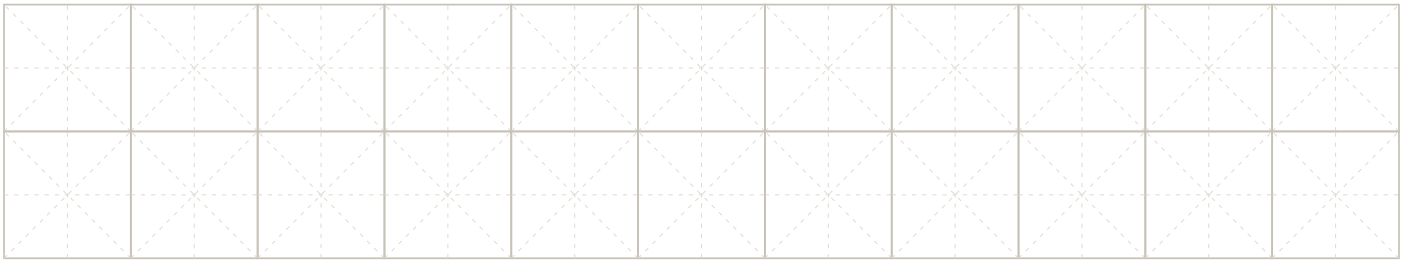
Trace each character, then write the word on your own.